BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY MÁY & TBCN- CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 536 /CV-MIE-KHĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ MÁY THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP (MIE).

- Mã chứng khoán: MIE.

- Trụ sở chính: Số 7A Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.382.52.498 Fax: 024.382.61.129

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Trung Thực - Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0912.391.637 Fax: 024.382.61.129

- Loại thông tin công bố: 24h☐ 72h☐ Yêu cầu☐ Bất thường☒ Định kỳ☐

- Nội dung thông tin công bố: Cập nhật bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của MIE (lần 3).

Bao gồm:

- Biểu số 1: Danh sách những Người có liên quan của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TGĐ (để b/c);
- Lưu: VT, KHĐT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100101379 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP CTCP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Trung Thực

Biểu số 1

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	**Bộ Công Thương**				Số 54 Hai Bà Trưng, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	141.384.680	99,57	Đại diện chủ sở hữu (có vốn góp chi phối)
2	**Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội**			Số ĐKKD: 0100100174 Đăng ký lần đầu: 20/10/2004 Thay đổi lần 5: 31/7/2020 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp Hà Nội	Số 76, Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Công ty con của Tổng công ty

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.1	Đỗ Hoài Nam			Số CCCD: 001070020594 Ngày cấp: 21/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	27 Tôn Thất Thiệp, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. HN			Người quản lý Công ty con - Chủ tịch Công ty
2.2	Nguyễn Ngọc Hùng			Số CCCD: 001068014748 Ngày cấp: 19/7/2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 24 phố Trung Yên, P. Hàng Bạc, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội			Người quản lý Công ty con - Tổng giám đốc Công ty
3	**Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung**			Số ĐKKD: 0100102083 Đăng ký lần đầu: 06/12/2004 Thay đổi lần 7: 21/01/2021 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội	Số 360 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Công ty con của Tổng công ty

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Trần Thị Thu Trang				Số CCCD: 022174000007 Ngày cấp: 08/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 1612-1615, Tòa nhà V1, Home City, 177 phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội		Người quản lý Công ty con - Chủ tịch Công ty
3.2	Đậu Huy Ngọc Linh		Phó Tổng giám đốc Tổng công ty	Số CMND: 013646013 Ngày cấp: 01/6/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội	Thôn Văn Điển, X. Tứ Hiệp, H. Thanh Trì, Tp. Hà Nội			Người quản lý Công ty con - Tổng giám đốc Công ty
4	**Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm Cơ khí**			Số ĐKKD: 0100100671 Đăng ký lần đầu: 31/12/2004 Đăng ký thay đổi lần 8: 08/12/2021 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội	Số 4 Vũ Ngọc Phan, P. Láng Hạ, Q.Đống Đa Tp. Hà Nội			Công ty con của Tổng công ty

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.1	Nguyễn Thị Thanh Bình			Số CCCD: 019173002161 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	C105 KĐT The Manor, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Người quản lý Công ty con - Chủ tịch Công ty
4.2	Trịnh Minh Thạnh			Số CCCD: 034077012881 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 23 P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Người quản lý Công ty con - Tổng giám đốc Công ty
5	**Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật**			Số ĐKKD: 0100108021 Đăng ký lần đầu: 08/11/2010 Thay đổi lần 6: 01/4/2016 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội	Số 16-18 Tràng Thi, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội			Công ty con của Tổng công ty

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.1	Nguyễn Anh Tuấn			Số Hộ chiếu: C0331565 Ngày cấp: 14/4/2015 Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh	Số nhà 35, ngõ 25, đường Phú Minh, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm,Tp.HN			Người quản lý Công ty con - Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty
6	**Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải**			Số ĐKKD: 0200596735 Đăng ký lần đầu: 17/02/2004 Thay đổi lần 9: 26/01/2022 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp. Hải Phòng	Số 133 đường 5 cũ, P. Quán Toan, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng			Công ty cổ phần do Tổng công ty sở hữu >50%
6.1	Cù Ngọc Phương		Thành viên HĐQT Tổng công ty	Số CCCD: 033066003769 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số109 Lán Bè, P. Lam sơn, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng			Người quản lý Công ty con - Phụ trách HĐQT, Tổng giám đốc Công ty

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	**Công ty cổ phần Dụng cụ số 1**			Số ĐKKD: 0100100791 Đăng ký lần đầu: 07/01/2004 Thay đổi lần 6: 12/7/2022 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội	129A Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Công ty cổ phần do Tổng công ty sở hữu >50%
7.1	Vũ Trung Thực		Phó Tổng giám đốc Tổng công ty	Số CCCD: 001078004419 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Quận Tây Hồ, Tp.Hà Nội			Người quản lý Công ty con - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
8	**Công ty Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp**			Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 0100101379-005 đăng ký lần đầu ngày 08/5/2002, thay đổi lần 3 ngày 29/5/2017 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội	Tầng 3, Tòa nhà số 7A Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.HN			Đơn vị phụ thuộc

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.1	Lê Huy Hải		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty	Số CCCD: 038076016280 Ngày cấp: 31/7/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ chung cư 1005 Tòa nhà CT4 Dự án Iris Garden, TDP số 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội			Người quản lý Đơn vị phụ thuộc - Giám đốc Chi nhánh
9	**Công ty Xây lắp công nghiệp**			Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 0100101379-004 đăng ký lần đầu ngày 20/7/1997, thay đổi lần 4 ngày 30/01/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội	số 7A Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.HN			Đơn vị phụ thuộc
9.1	Ngô Ngọc Diện			Số CCCD: 033081016238 Ngày cấp: 18/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà P1, Khu phố mới, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh			Người quản lý Đơn vị phụ thuộc - Giám đốc Chi nhánh

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	**Chi nhánh Tổng công ty tại Tp.HCM**			Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 0100101379-003 đăng ký lần đầu ngày 04/8/2006, thay đổi lần 4 ngày 19/7/2017 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.HCM	Số 275 Hùng Vương, Phường 9, Quận 6, Tp.HCM			Tạm ngừng hoạt động Chi nhánh từ ngày 01/12/2022
11	**Trần Quốc Toản**		Chủ tịch HĐQT Tổng công ty	Số CCCD: 034068010491 Ngày cấp 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 3108 toà C6 D'Capitale 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty, số cổ phần đại diện: 85.194.900 - Số cổ phiếu của cá nhân: 9.600	- Đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty, tỷ lệ đại diện: 60% - Số cổ phiếu của cá nhân: 0,00676%	
11.1	Trần Quang Vinh							Bố đẻ (đã mất)
11.2	Đỗ Thị Lục							Mẹ đẻ (đã mất)

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.3	Phạm Đức Riệu			Số CMND: 036040000029 Ngày cấp: 22/8/2014 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh			Bố vợ
11.4	Trần Thị Loan			Số CMND: 125416376 Ngày cấp: 25/12/2007 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	Phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh			Mẹ vợ
11.5	Phạm Thị Huệ			Số CMND: 125557441 Ngày cấp: 31/3/2010 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	Căn hộ 3108 toà C6 D'Capitale 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội			Vợ
11.6	Trần Huệ Chi			Số CMND: 013563686 Ngày cấp: 16/6/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội	Căn hộ 3108 toà C6 D'Capitale 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội			Con đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.7	Trần Chi Mai			Số CCCD: 027306000097 Ngày cấp: 15/3/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 3108 toà C6 D'Capitale 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội			Con đẻ
11.8	Trần Minh Tuấn			Số CMND: 125399515 Ngày cấp: 17/4/2007 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	Số 131 phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh			Anh trai
11.9	Đoàn Thị Nhung			Số CMND: 125818524 Ngày cấp: 08/4/2014 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	Số 131 phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh			Chị dâu
11.10	Trần Văn Ấn			Số CMND: 281130622 Ngày cấp: 07/01/2017 Nơi cấp: CA Bình Dương	Dĩ An, Bình Dương			Anh trai

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.11	Phạm Thị Dung			Số CMND: 281142686 Ngày cấp: 27/7/2012 Nơi cấp: CA Bình Dương	Dĩ An, Bình Dương			Chị dâu
11.12	Trần Xuân Độ			Số CMND: 151677804 Ngày cấp: 05/9/2012 Nơi cấp: CA Thái Bình	X. Đông Lâm, H. Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình			Anh trai
11.13	Đoàn Thị Noãn			Số CMND: 150932658 Ngày cấp: 03/3/2014 Nơi cấp: CA Thái Bình	X. Đông Lâm, H. Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình			Chị dâu
11.14	Trần Thị Vui			Số CMND: 151114442 Ngày cấp: 04/3/2014 Nơi cấp: CA Thái Bình	X. Đông Lâm, H. Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình			Em gái

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.15	Phạm Tuấn Anh			Số CMND: 034071008025 Ngày cấp: 16/7/2019 Nơi cấp: CA Thái Bình	X. Đông Lâm, H. Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình			Em rể
12	**Phạm Thành Đông**		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty	Số CCCD: 001074005357 Ngày cấp: 24/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 18 ngõ 75 đường Xuân Đỉnh, Tổ dân phố 2, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	- Số cổ phiếu của cá nhân: 2.100	- Số cổ phiếu của cá nhân: 0,00147%	
12.1	Phạm Chín							Bố đẻ (đã mất)
12.2	Tạ Thị Hạo			Số CMND: 110175926 Ngày cấp: 18/8/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	Thôn Quảng Minh, X. Mỹ Hưng, H. Thanh Oai, Tp. Hà Nội			Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Văn Tỵ							Bố vợ (đã mất)
12.4	Nguyễn Thị Phương							Mẹ vợ (đã mất)

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.5	Nguyễn Thị Thu Thủy			Số CCCD: 001176001288 Ngày cấp: 09/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 18 ngõ 75 đường Xuân Đỉnh, Tổ dân phố 2, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Vợ
12.6	Phạm Thu Trang			CMND/CCCD 001300000675 Ngày cấp: 12/8/2014 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 18 ngõ 75 đường Xuân Đỉnh, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Con đẻ
12.7	Phạm Thành Đạt				Số 18 ngõ 75 đường Xuân Đỉnh, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Con đẻ (Còn nhỏ)
12.8	Phạm Mạnh Hà			Số CMND: 112223747 Ngày cấp: 28/4/2005 Nơi cấp: CA Hà Tây	Thôn Quảng Minh, X. Mỹ Hưng, H. Thanh Oai, Tp. Hà Nội			Anh trai

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.9	Nguyễn Thị Huyền			Số CCCD: 001175029205 Ngày cấp: 24/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Quảng Minh, X. Mỹ Hưng, H. Thanh Oai, Tp. Hà Nội			Chị dâu
12.10	Phạm Vân Nam			Số CMND: 111439949 Ngày cấp: 03/8/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	Thôn Quảng Minh, X. Mỹ Hưng, H. Thanh Oai, Tp. Hà Nội			Em trai
12.11	Nguyễn Thị Thanh Mị			Số CCCD: 001180016885 Ngày cấp: 30/5/2017 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Quảng Minh, X. Mỹ Hưng, H. Thanh Oai, Tp. Hà Nội			Em dâu
12.12	Phạm Thị Bích Hảo			Số CMND: 001180013201 Ngày cấp: 12/8/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Khúc Thủy, X. Cự Khê, H. Thanh Oai, Tp. Hà Nội			Em gái

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.13	Đào Văn Nhàn			Số CCCD: 001075021057 Ngày cấp: 15/01/2019 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tập thể Học viện Phòng không không quân, X. Kim Sơn, TX. Sơn Tây, Tp. Hà Nội			Em rể
13	**Hoàng Minh Việt**		Thành viên HĐQT Tổng công ty	Số CCCD: 037063004128 Ngày cấp: 19/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Nhà 52, ngõ 36A, phố Trần Điền, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	1.100	0,00077%	
13.1	Hoàng Hữu Văn							Bố đẻ (đã mất)
13.2	Phạm Thị Đỡn							Mẹ đẻ (đã mất)
13.3	Lê Xuân Hoán							Bố vợ (đã mất)

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.4	Nguyễn Thị Lịch			Số CCCD 037141000361 Ngày cấp: 30/7/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	P. Nam Binh, Tp.Ninh Bình			Mẹ vợ
13.5	Lê Thị Thanh Hường			Số CCCD 037174000444 Ngày cấp: 30/5/2016 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Nhà 52, ngõ 36A, phố Trần Điền, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội			Vợ
13.6	Hoàng Hữu Đường			Số CCCD 001099013829 Ngày cấp: 30/5/2016 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Nhà 52, ngõ 36A, phố Trần Điền, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội			Con đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.7	Hoàng Lê Anh Thư			Số CCCD 001304021062 Ngày cấp: 06/5/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Nhà 52, ngõ 36A, phố Trần Điền, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội			Con đẻ
13.8	Hoàng Minh Đức			Số CCCD: 037060002891 Ngày cấp: 06/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thành phố Ninh Bình			Anh trai
13.9	Nguyễn Thị Chín			Số CCCD: 037161001915 Ngày cấp: 06/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thành phố Ninh Bình			Chị dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.10	Hoàng Thị Minh Tuyết			Số CCCD: 037151000783 Ngày cấp: 08/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	229 Tây Sơn, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			Chị gái
13.11	Trịnh Đức Tính			Số CCCD: 037050001286 Ngày cấp: 08/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	229 Tây Sơn, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			Anh rể
13.12	Hoàng Thị Minh Yến			Số CMND: 164009127 Ngày cấp: 13/11/2014 Nơi cấp: CA Ninh Bình	X. Gia Phú, H. Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình			Chị gái

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.13	Đinh Đình Quang			Số CCCD: 037055000094 Ngày cấp: 6/11/2015 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	X. Gia Phú, H. Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình			Anh rể
13.14	Hoàng Sơn Hà			Số CCCD 037069000510 Ngày cấp: 28/7/2016 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	X. Gia Phú, H. Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình			Em trai
13.15	Vũ Thị Liễu			Số CCCD 037172004268 Ngày cấp: 15/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	X. Gia Phú, H. Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình			Em dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14	**Lê Huy Hải**		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty	Số CCCD: 038076016280 Ngày cấp: 31/7/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ chung cư 1005 Tòa nhà CT4 Dự án Iris Garden, TDP số 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	- Đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty, số cổ phần đại diện: 28.094.890	- Đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty, tỉ lệ đại diện: 19,785%	Ông Lê Huy Hải được bầu làm TV HĐQT tại ĐHĐCĐ BT ngày 15/3/2024
14.1	Lê Văn Nghĩa			Số CCCD: 038050022137 Ngày cấp: 17/11/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa			Bố đẻ
14.2	Vũ Thị Diến			Số CCCD: 038149017615 Ngày cấp: 01/9/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa			Mẹ đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.3	Phạm Ngọc Tài							Bố vợ (Đã mất)
14.4	Vũ Thị Kim Liên			Số CCCD: 036148008694 Ngày cấp: 02/7/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 57, Phù Long, phường Trần Tế Xương, TP. Nam Định			Mẹ vợ
14.5	Phạm Thị Ngọc Lan			Số CCCD: 036177008841 Ngày cấp: 28/07/2020 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ chung cư 1005 Tòa nhà CT4 Dự án Iris Garden, TDP số 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội			Vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.6	Lê Phạm Tùng Lâm			Số CCCD: 036206002481 Ngày cấp: 04/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ chung cư 1005 Tòa nhà CT4 Dự án Iris Garden, TDP số 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội			Con ruột
14.7	Lê Phạm Anh Minh				Căn hộ chung cư 1005 Tòa nhà CT4 Dự án Iris Garden, TDP số 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội			Con ruột (còn nhỏ)
14.8	Lê Huy Hưng			Số CCCD: 038073011237 cấp ngày 19/5/2020 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 84 đường số 5, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh			Anh ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.9	Bùi Thị Thanh Thùy			Số CCCD: 040181026197 cấp ngày 11/01/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 84 đường số 5, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh			Chị dâu
14.10	Lê Duy Hoàng			Số CCCD: 038081034607 cấp ngày 03/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa			Em ruột
14.11	Ngô Thị Hoa			Số CMND: 171857945 cấp ngày 07/10/2011 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa	Tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa			Em dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.12	Công ty Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp			Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 0100101379-005 đăng ký lần đầu ngày 08/5/2002, thay đổi lần 3 ngày 29/5/2017 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội	Tầng 3, Tòa nhà số 7A Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.HN			Ông Lê Huy Hải là Giám đốc Công ty
15	**Cù Ngọc Phương**		Thành viên HĐQT Tổng công ty	Số CCCD: 033066003769 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số109 Lán Bè, P. Lam Sơn, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng			
15.1	Cù Quốc Sở			Số CMND: 140013074 Ngày cấp: 11/3/2009 Nơi cấp: CA Hải Dương	Số 78 Nguyễn thị Duệ, Q. Thanh Bình, Tp. Hải Dương			Bố đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.2	Bùi Thị Nụ							Mẹ đẻ (đã mất)
15.3	Phạm Huy Vũ							Bố vợ (đã mất)
15.4	Nguyễn Thị Tiệm				P. Bắc Sơn, Q. Kiến An, Tp. Hải Phòng			Mẹ vợ (mất CMND)
15.5	Phạm Thị Bích Doan			Số CCCD: 031174011072 Ngày cấp: 05/07/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số109 Lán Bè, P. Lam Sơn, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng			Vợ
15.6	Cù Ngọc Thanh			Số CCCD: 031196003158 Ngày cấp: 20/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số109 Lán Bè, P. Lam Sơn, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng			Con đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.7	Cù Thanh Thủy			Số CCCD: 031303002846 Ngày cấp: 31/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QL cư trú về dân cư	Số109 Lán Bè, P. Lam Sơn, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng			Con đẻ
15.8	Cù Ngọc Nam			Số CMND: 141923181 Ngày cấp: 25/12/2012 Nơi cấp: CA Hải Dương	Số 11 Nguyễn Danh Nho, P. Hải Tân, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương			Em trai
15.9	Hoàng Thị Hằng				Số 11 Nguyễn Danh Nho, P. Hải Tân, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương			Em dâu (mất CMND)
15.10	Cù Thị Bắc			Số CMND: 141528384 Ngày cấp: 26/4/2013 Nơi cấp: CA Hải Dương	Số78 Nguyễn Thị Duệ, P. Thanh Bình, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương			Em gái

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.11	Cù Ngọc Dũng			Số CMND: 040334801 Ngày cấp: 10/10/2003 Nơi cấp: CA Điện Biên	Số 205 phố 5, P. Thanh Bình, Tp. Điện Biên, Tỉnh Điện Biên			Em trai
15.12	Lê Thị Kim Thanh			Số CCCD: 011176000304 Ngày cấp: 01/01/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 205 phố 5, P. Thanh Bình, Tp. Điện Biên, Tỉnh Điện Biên			Em dâu
15.13	Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải			Số ĐKKD: 0200596735 Cấp lần 9 ngày: 26/01/2022 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.Hải Phòng	Số 133 đường 5 cũ, P. Quán Toan, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng			Ông Cù Ngọc Phương là Phụ trách HĐQT, Tổng giám đốc Công ty

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16	**Đậu Huy Ngọc Linh**		Phó Tổng giám đốc Tổng công ty	Số CMND: 013646013 Ngày cấp: 01/6/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội	Thôn Văn điển, X. Tứ Hiệp, Q. Thanh trì, Tp. Hà Nội	1.000	0,00070%	
16.1	Đậu Huy Lộc			Số CMND: 181908185 Ngày cấp: 12/4/2007 Nơi cấp: CA Nghệ An	X. Quỳnh Hồng, H. Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An			Bố đẻ
16.2	Hồ Thị Lương			Số CMND: 182218519 Ngày cấp: 18/3/2012 Nơi cấp: CA Nghệ An	X. Quỳnh Hồng, H. Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An			Mẹ đẻ
16.3	Trần Minh Tuấn			Số CMND: 125399515 Ngày cấp: 17/4/2007 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	Số 131 phố Trần Phú, P. Đông Ngàn, Tp. Từ Sơn Tỉnh Bắc Ninh			Bố vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16.4	Đoàn Thị Nhung			Số CMND: 125818524 Ngày cấp: 08/4/2014 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	Số 131 phố Trần Phú, P. Đông Ngàn, Tp. Từ Sơn Tỉnh Bắc Ninh			Mẹ vợ
16.5	Trần Thị Ánh Tuyết			Số CMND: 125489329 Ngày cấp: 07/8/2013 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	P. Đông ngàn, Tp. Từ Sơn Tỉnh Bắc Ninh	100	0,00007%	Vợ
16.6	Đậu Huy Hoàng				Thôn Văn Điển, X. Tứ Hiệp, H. Thanh Trì, Tp. Hà Nội			Con đẻ (Còn nhỏ)
16.7	Đậu Tuyết Anh				Thôn Văn Điển, X. Tứ Hiệp, H. Thanh Trì, Tp. Hà Nội			Con đẻ (Còn nhỏ)

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16.8	Đậu Huy Luật			Số CMND: 182341761 Ngày cấp: 05/8/2013 Nơi cấp: CA Nghệ An	X. Quỳnh Hồng, H. Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An			Anh trai
16.9	Trần Thị Hiền			Số CMND: 186512479 Ngày cấp: 01/7/2014 Nơi cấp: CA Nghệ An	X. Quỳnh Hồng, H. Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An			Chị dâu
16.10	Đậu Huy Ngọc Lưu			Số CMND/CCCD: 040083000280 Ngày cấp: 04/3/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	1409IP2, 360 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Em trai

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16.11	Nguyễn Thị Mai			Số CMND: 013621885 Ngày cấp: 13/4/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội	1409IP2, 360 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Em dâu
16.12	Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung			Số ĐKKD: 0100102083 Đăng ký lần đầu: 06/12/2004 Thay đổi lần 7: 21/01/2021 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội	Số 360 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Ông Đậu Huy Ngọc Linh là Tổng giám đốc Công ty
17	**Vũ Trung Thực**		Phó Tổng giám đốc Tổng công ty	Số CCCD: 001078004419 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội	1.300	0,00092%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
17.1	Vũ Kiến Thiết			Số CCCD: 001055007061 Ngày cấp: 03/4/2017 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Bố đẻ
17.2	Phạm Thị Loạt			Số CCCD: 001156007308 Ngày cấp: 23/11/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Mẹ đẻ
17.3	Nguyễn Quốc Hội							Bố vợ (đã mất)
17.4	Vũ Thị Quang			Số CMND: 070349072 Ngày cấp: 01/8/2008 Nơi cấp: CA Tuyên Quang	Số 47, Tổ 19, P. Đội Cấn, Tp. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang			Mẹ vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
17.5	Nguyễn Thị Thu Loan			Số CCCD: 008179006039 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Q.Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Vợ
17.6	Vũ Anh Thái			Số CCCD: 008207000100 Ngày cấp: 04/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Con đẻ
17.7	Vũ Thái Dương				Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Con đẻ (Còn nhỏ)
17.8	Vũ Đức Trung			Số CCCD: 001083039674 Ngày cấp: 11/3/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 98, Tổ 18, P. Đội Cấn, Tp. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang			Em trai

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
17.9	Phạm Thị Mai			Số CCCD: 025185001768 Ngày cấp: 11/3/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 98, Tổ 18, P. Đội Cấn, Tp. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang			Em dâu
17.10	Vũ Đức Hiếu			Số CCCD: 001083039606 Ngày cấp: 21/02/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 91, Tổ 18, P. Đội Cấn, Tp. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang			Em trai
17.11	Vũ Thị Thúy Hằng			Số CCCD: 008184000862 Ngày cấp: 11/3/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 91, Tổ 18, P. Đội Cấn, Tp. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang			Em dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
17.12	Công ty cổ phần Dụng cụ số 1			Số ĐKKD: 0100100791 Cấp ngày 07/01/2004 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.HN	Số 108 đường Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Ông Vũ Trung Thực là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
18	**Đinh Quang Hòa**		Trưởng BKS Tổng công ty	Số CCCD: 030073003308 Ngày cấp: 08/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 83 ngõ Tân Lạc, Phố Đại La, P. Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			
18.1	Đinh Công Tình			Số CCCD: 022040000729 Ngày cấp: 19/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 83 ngõ Tân Lạc, Phố Đại La, P. Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Bố đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
18.2	Vũ Thị Kim Thau							Mẹ đẻ (đã mất)
18.3	Bùi Việt Hà							Vợ (đã ly hôn)
18.4	Đinh Mai Trang			Số CCCD: 001301004275 Ngày cấp: 28/10/2019 Nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC về TTXH	Số 204, ngõ 452, P. Trương Định Tân Mai, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Con gái
18.5	Đinh Quang Vinh			Số CCCD: 001201004429 Ngày cấp: 27/12/2021 Nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC về TTXH	Số 204, ngõ 452, P. Trương Định Tân Mai, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Con trai

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
18.6	Đinh Tiến Đạt			Số CCCD: 001205050582 Ngày cấp: 04/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 204, ngõ 452, P.Trương Định Tân Mai, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Còn nhỏ
18.7	Đinh Thị Lan Duyên			Số CCCD: 030167000104 Ngày cấp: 26/8/2015 Nơi cấp:Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	11 Phố Vọng, Tp. Hà Nội			Chị gái
18.8	Vũ Việt Kha			Số CMND: 011416480 Ngày cấp: 10/10/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội	11 Phố Vọng, Tp. Hà Nội	4.000	0,00282%	Anh rể
18.9	Đinh Công Hải			Số CCCD: 030069004852 Ngày cấp: 18/3/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	11 Phố Vọng, Tổ 67 P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Anh trai

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
18.10	Lê Mai Thi			Số CCCD: 035177002579 Ngày cấp: 01/4/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	11 Phố Vọng, Tổ 67 P.Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Chị dâu
18.11	Đinh Quốc Hưng			Số CCCD: 001071000692 Ngày cấp: 08/7/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 83 ngõ Tân Lạc, P. Đại La, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Anh trai
18.12	Đỗ Thị Thu Huyền			Số CMND: 013312533 Ngày cấp: 20/5/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 83 ngõ Tân Lạc, P. Đại La, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Chị dâu
18.13	Đinh Thị Kim Dung			Số CCCD: 030180009335 Ngày cấp: 10/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	CHCC 01605 THNO ĐN28 Tầng LQTTL, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Em gái

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
18.14	Phạm Thành Nam			Số CCCD: 036076010905 Ngày cấp: 10/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	CHCC 01605 THNO ĐN28 Tầng LQTTL, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Em rể
19	**Lê Thị Minh Huyền**		Kiểm soát viên; Trưởng ban Tổ chức Nhân sự Tổng công ty	Số CCCD: 026172007322 Ngày cấp: 17/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	C0903 Nhà N03 Chung cư 25 Phố Lạc Trung, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			
19.1	Lê Hồng Quang							Bố đẻ (đã mất)
19.2	Bùi Thị Khuê			Số CMND: 013424546 Ngày cấp: 19/5/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 1 Ngõ 120/71 P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Mẹ đẻ
19.3	Nghiêm Xuân Bạch							Bố chồng (đã mất)

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
19.4	Vũ Thị Lợi			Số CMND: 010759189 Ngày cấp: 12/6/2003 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 48 ngách 22/127 tổ 6 P.Trần Phú, Q. Hoàng Mai, Tp.Hà Nội			Mẹ chồng
19.5	Nghiêm Xuân Giang			Số CCCD: 001068004791 Ngày cấp: 21/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	C0903 Nhà N03 Chung cư 25 Phố Lạc Trung, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Chồng
19.6	Nghiêm Xuân Dương			Số CCCD: 001201006488 Ngày cấp: 17/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	C0903 Nhà N03 Chung cư 25 Phố Lạc Trung, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Con đẻ
19.7	Nghiêm Gia Khanh			Số CCCD: 001304010002 Ngày cấp: 13/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	C0903 Nhà N03 Chung cư 25 Phố Lạc Trung, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Con đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
19.8	Lê Thị Thu Hằng			Số CCCD: 026170001190 Ngày cấp: 22/2/2018 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 52 tổ 8 P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Chị gái
19.9	Nguyễn Trường Mai			Số CMND: 012212030 Ngày cấp: 03/12/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 52 tổ 8 P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Anh rể
19.10	Lê Hồng Việt			Số CMND: 012019919 Ngày cấp: 14/5/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 1 Ngõ 120/71 P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Em trai
19.11	Trần Thị Nhung			Số CMND: 034182002625 Ngày cấp: 03/9/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL & DLQG về dân cư	Số nhà 1 Ngõ 120/71 Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Em dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
20	**Nguyễn Thị Khánh Ly**		Kiểm soát viên; Phó Trưởng Ban Tổ chức Nhân sự Tổng công ty	Số CCCD: 034183000120 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 1107 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			
20.1	Nguyễn Cao Vương							Bố đẻ (đã mất)
20.2	Nguyễn Thị Lễ			Số CCCD: 034163006538 Ngày cấp: 29/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hô 1207 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Mẹ đẻ
20.3	Nguyễn Thế Phương			Số CCCD: 024051000038 Ngày cấp: 23/7/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 2507 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Bố chồng

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
20.4	Hoàng Thị Vân			Số CCCD: 024158009057 Ngày cấp: 21/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 2507 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Mẹ chồng
20.5	Nguyễn Thế Hùng							Chồng (đã mất)
20.6	Nguyễn Hoàng Hải			Số CCCD: 001208040486 Ngày cấp: 18/2/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 1107 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Con đẻ
20.7	Nguyễn Đan Quỳnh				Căn hộ 1107 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Con đẻ (Còn nhỏ)

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
20.8	Nguyễn Thị Hồng Phượng			Số CCCD: 034186000080 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 1207 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Em gái
20.9	Nguyễn Việt Đức			Số CCCD: 022084002063 Ngày cấp: 25/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 1207 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Em rể

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100101379 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Quốc Toản